

Bản án số: 45/2021/HNGĐ- ST

Ngày: 06/9/2021

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Th Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Tám và ông Lò Văn Sung

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Đoản, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thùy Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 169/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2021 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lò Thị Th; Sinh năm: 1994;

Nơi ĐKNKTT: Bản N, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; (Vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Cà Văn U; Sinh năm: 1993;

Địa chỉ: Bản M, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 30/3/2021 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Lò Thị Th trình bày:

Về hôn nhân: Chị Th và anh Cà Văn U đăng ký kết hôn từ ngày 14/3/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn chung sống hạnh phúc đến tháng 9 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai anh chị tính tình không hợp, quan điểm sống bất đồng, thường xuyên xảy ra cãi nhau, được gia đình hai bên hòa giải nhưng không được, anh chị đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2019 cho đến nay, không còn quan tâm đi lại với nhau. Xét thấy tình cảm không còn chị Th đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh U;

Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Cà Gia H sinh ngày 29/6/2014, chị Th có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu H, thu nhập của chị là 6.000.000 đ/ 01 tháng, đủ để nuôi cháu; không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Về con riêng: Chị Th có một con riêng là cháu Lò Anh Đ sinh ngày 09/11/2011, chị Th có trách nhiệm nuôi dưỡng cháu theo qui định của pháp luật.

Về quan hệ tài sản: Chị Th không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh U, đã triệu tập anh U đến Tòa án để giải quyết vụ việc nhưng anh U vẫn vắng mặt không có lý do, không đến Tòa án để trình bày ý kiến và tham gia các phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa giải quyết vụ việc theo qui định.

Tòa án tiến hành xác minh tại nơi cư trú của hai vợ chồng xác định: Hai vợ chồng chị Th và anh U chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Hai anh chị có một con chung là cháu Cà Gia H sinh ngày 29/6/2014 đang ở với chị Th. Chị Th , anh U đều có nghề nghiệp tự do, Anh U thường đi làm thuê lúc đi lúc ở nhà không cố định.

Các cháu Cà Gia H, Lò Anh Đ có đơn đề nghị được ở với chị Th.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên khẳng định: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án đảm bảo đúng qui định; Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình; Bị đơn không có mặt theo sự triệu tập của Tòa án là vi phạm qui định tại điều 70, 72 BLTTDS. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 điều 53, khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Th được ly hôn với anh U; áp dụng các điều 58, 69, 81 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 giao cháu H cho chị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; Chị Th thực hiện việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con riêng là cháu Lò Anh Đông theo qui định của pháp luật; áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 buộc chị Th nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm của vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thủ tục thụ lý yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn: Ngày 30/3/2021 chị Lò Thị Th nộp đơn khởi kiện đề ngày 30/3/2021 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con tại Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đối với anh Cà Văn U; Địa chỉ: Bản M, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Chị Th có quyền yêu cầu giải quyết ly hôn theo qui định tại khoản 1 điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Ngày 30/3/2021 chị Th đã nộp biên lai thu tiền tạm ứng án phí, cùng ngày Tòa án đã thụ lý vụ án để giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Th theo khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình và Điều 195 BLTTDS.

- Về thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu Ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị Lò Thị Th và anh Cà Văn U thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Anh U được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt tại phiên tòa, chị Th có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 và khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện:

Về hôn nhân: Chị Lò Thị Th và anh Cà Văn U kết hôn trên cơ sở tự nguyện không ai bị mất năng lực hành vi dân sự, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th Luông, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên vào ngày 14/3/2014, các bên kết hôn khi đã đủ điều kiện kết hôn. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Th, anh U là hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian thì lâm vào mâu thuẫn, tính tình không hợp, quan điểm sống bất đồng, thường xuyên xảy ra cãi nhau, được gia đình hai bên hòa giải nhưng không được, anh chị đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2019 cho đến nay, không còn quan tâm đi lại với nhau. Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Đ cũng đã xác nhận tình trạng mâu thuẫn của hai anh chị. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định việc hai vợ chồng không còn hạnh phúc, có mâu thuẫn là đúng. Xét tình trạng thực tế giữa hai vợ chồng, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ xác định hai anh chị đã vi phạm nghĩa vụ của vợ, chồng, dẫn đến không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ, cùng chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Do đó, đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị Th, giải quyết cho ly hôn giữa chị Th với anh U.

Về con chung: Chị Th và anh U có một con chung là Cà Gia H sinh ngày 29/6/2014. Chị Th có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu là phù hợp phù hợp với đặc điểm lứa tuổi của cháu, phù hợp với nguyện vọng của cháu, mặt khác cháu cũng đang ở ổn định cùng chị Th; Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu và nguyện vọng của chị Th, căn cứ các qui định tại điều 58, điều 69, các khoản 1, 2 điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 giao cháu H cho chị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị Th không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập xem xét.

Đối với cháu Lò Anh Đ là con riêng của chị Th, nên chị Th có nghĩa vụ trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục theo qui định của pháp luật.

Về tài sản và nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[3] Về Án phí: Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc chị Th chịu 300.000 đ tiền án phí dân sự sơ thẩm của vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 69, các khoản 1, 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 điều 227, khoản 1 điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lò Thị Th, cho ly hôn giữa chị Lò Thị Th và anh Cà Văn U.

2. Về con chung, con riêng:

Giao con chung là cháu Cà Gia H sinh ngày 29/6/2014 cho chị Lò Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không đề cập giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Chị Th có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con riêng của chị Th là cháu Lò Anh Đ sinh ngày 09/11/2011 theo qui định của pháp luật.

Các quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83, 84 và 116 của Luật hôn nhân và Gia đình.

3. Về tài sản và nợ: Không đề cập giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lò Thị Th phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm của vụ án, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên theo biên lai thu tiền số AA/2020/0000915 ngày 30/3/2021, chị Th đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND HDB;
- UBND xã Th;
- Chi cục THADS HDB;
- Tòa án tỉnh DB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Th Ngọc